

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG BẮC GIANG GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG BẮC GIANG GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: HBG

2. Mã số doanh nghiệp: 2400861871

3. Ngày thành lập: 18/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tiểu Khu I, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02046268555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773(Chính)
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Trồng cây hàng năm khác	0119
4.	Trồng cây lấy quả chứa dầu Chi tiết: Trồng cây dừa, cây oliu, cây dầu cọ và cây lấy quả chứa dầu khác.	0122
5.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt ,làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa	0129
6.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm Chi tiết: Hoạt động sản xuất cây lâu năm như giâm cành, tạo chồi, cấy ghép chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo ra từ các gốc ghép cành thành các chồi non để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống; Gieo ươm, cấy ghép cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.	0132
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống	4620
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789

10.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu Hoạt động của các hội đặc thù theo sở thích của hội viên mà các hội viên đó tự nguyện tổ chức thành lập với nguồn kinh phí cho hoạt động của hội do mọi hội viên đóng góp: hội cổ động bóng đá, hội cây cảnh, hội nuôi chim...	9499
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm Chi tiết: Hoạt động sản xuất hạt giống, gieo ươm các loại giống cây hàng năm như: Sản xuất lúa giống; giống cây su hào, bắp cải, xúp lơ, cà chua, giống nấm....	0131
14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Các hoạt động được chuyên môn hóa phục vụ cho bên ngoài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng các công việc sau: Xử lý cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; cắt, xén, tỉa cây lâu năm; Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; Kiểm tra hạt giống, cây giống; Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển; Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161
15.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
16.	Khai thác gỗ	0220
17.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Hoạt động tưới tiêu phục vụ lâm nghiệp; Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (Đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch ..); Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; Đánh giá, ước lượng số cây trồng, sản lượng cây trồng; Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; Hoạt động lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển...); Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng; Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng; Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm hàng hóa công ty kinh doanh	8299
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc phục vụ cho ngành xây dựng	3312
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc phục vụ cho ngành xây dựng	4659
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội ngoại thất	4752
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc	7110
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
48.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
50.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 18/04/2019 đến ngày 18/05/2019

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH HỒNG PHONG	A2710 Loại 118, Keangnam, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	960.000	9.600.000.000	96,000	0240680000 21	
			Tổng số	960.000	9.600.000.000	96,000		
2	NGUYỄN THANH HÀ	Tổ dân phố Giáp Ngụột, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	121246474	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,000		
3	NGUYỄN ĐỨC SƠN	Tiểu Khu 5, Thị trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	121946297	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/03/1966*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *120875079*

Ngày cấp: *30/01/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tiểu Khu 3, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*